

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

“V/v: tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trương Thị Kim Tiến;

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Đặng Văn Quý - kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về *“tranh chấp quyền sử dụng đất”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Hà Văn Th, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa H 2, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: bà Hà Thị C, sinh năm 1946; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa H 2, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa.

Địa chỉ trụ sở: khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện: ông Lê Trường Chinh - chức vụ: chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Chinh là bà Nguyễn Thị Bé Bi, chức vụ: chuyên viên phòng tài nguyên và môi trường huyện Đức Hòa. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

+ Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1966; (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 83/90 Lê Văn C, phường 13 quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Ngô Thị Kh, sinh năm 1948; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa H 2, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An H, xã An Ninh Đ, huyện C, tỉnh Long An;

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa H 2, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng: bà Văn Thị Kim L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp Hòa H 2, xã Hiệp H, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/4/2021, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Hà Văn Th trình bày và yêu cầu như sau:

Năm 2015 ông Hà Văn Th có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Nh phần đất có diện tích 2.672m², thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và đã được Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 733878 ngày 10/02/2015.

Trước khi bán đất cho ông Th thì bà Đỗ Thị Nh có để cho bà Hà Thị C trồng tạm lúa trên một phần thửa đất 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Trong quá trình canh tác thì bà C có xây dựng thêm chuồng bò trên một phần thửa đất nêu trên nhưng đến khi bà Nh chuyển nhượng diện tích đất nêu trên cho ông Th thì ông Th và bà Nh có đến nhà bà C để trao đổi và yêu cầu bà C là sau khi thu hoạch lúa xong thì bà C phải tháo dỡ chuồng bò giao phần đất lại cho ông Th, lúc này bà C đồng ý.

Tuy nhiên, đến nay bà C không tháo dỡ chuồng bò và vẫn chưa giao trả phần diện tích đất nêu trên cho ông Th dù ông Th đã nhiều lần yêu cầu, nhắc nhở, bà C cho rằng đó là đất của bà C nhưng bà C là người có quyền sử dụng đất tại thửa đất số 110 cách thửa đất 134 của ông Th là một con đường đất. Nhận thấy việc làm của bà Hà Thị C đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông Hà Văn Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa buộc bà Hà Thị C phải tháo dỡ một căn nhà tạm (chuồng bò) có kết cấu cột bê tông, nền xi măng, tường xây gạch, mái tole thiết, xà gồ gỗ và một bụi xe loại A trả lại diện tích khoảng 82,4m² đất thuộc một phần thửa số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cho ông Th vì đó là tài sản hợp pháp của ông. Ngoài ra, ông Th không còn yêu cầu nào khác.

Ông Hà Văn Th thống nhất với mảnh trích đo địa chính số 215- 2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 24/8/2020 và thống nhất chứng thư định giá của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức ngày 27/8/2020. Ông yêu cầu Tòa án tiếp tục sử dụng chứng thư định giá của Công ty

cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức ngày 27/8/2020 để làm căn cứ xác định giá trị tài sản tranh chấp.

Bị đơn là bà Hà Thị C trình bày: bà C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Th vì phần đất 82,4m² mà ông Th đang tranh chấp với bà là đất của bà, phần đất này thuộc một phần thửa đất số 110 và thửa đất số 111, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An được Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà ngày 20/01/2006 nguồn gốc đất là của cha mẹ bà Hà Thị C để lại nên bà không đồng ý trả lại đất cho ông Hà Văn Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Nh vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 20/01/2021 bà có ý kiến trình bày như sau: Vào năm 2015 bà có chuyển nhượng cho ông Hà Văn Th toàn bộ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 176639 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp cho bà. Việc bà chuyển nhượng cho ông Th là chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất, bà không cho bà C mượn hoặc bán diện tích đất đang tranh chấp cho bà Hà Thị C, do hoàn cảnh bà Nh ở xa nên bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa vắng mặt có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nhưng tại công văn số 3576 ngày 12/4/2021 trình bày như sau:

Ngày 20/01/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị C tại các thửa đất số 110, 111 tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại xã Hiệp Hòa là được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, đủ điều kiện cấp giấy.

Ngày 10/2/2015 Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Văn Th tại thửa đất số 134 tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại xã Hiệp Hòa là căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đỗ Thị Nh với ông Hà Văn Th được Văn phòng công chứng Đức Huệ lập ngày 12/01/2015.

Các đương sự nhất với mảnh trích đo địa chính số 215- 2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 24/8/2020 và thống nhất chứng thư định giá của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức ngày 27/8/2020. Nguyên đơn, bị đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục sử dụng chứng thư định giá của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức ngày 27/8/2020 để làm căn cứ xác định giá trị tài sản tranh chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến như sau: bà Nga là con gái ruột của bà Hà Thị C, ông Hồ Văn L không phải cha ruột của hai bà, ông L sống chung với mẹ bà nhưng không có đăng ký kết hôn và không có con chung, đối với tranh chấp đất bà cho rằng đất bà Nhiên cho bà C mượn làm sau đó bà Nhiên kêu trả để bà Nh bán cho ông Th, ông Th kêu mẹ bà (bà C) trả đất ngoài ra bà không biết gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến như sau: bà Cận là con gái bà Cụt, ông Lấn không phải cha bà, đối với nội dung tranh chấp bà cho rằng khi bà lớn lên thì đất và chỗ ở của mẹ bà (bà Cụt) đã có rồi và sau này bà có chồng ra ở riêng thì biết ruộng này của bà Tám Hoặc trước nhà đã bán cho người khác và sau này là bà Nhiên làm ruộng đó và cho mẹ bà là bà Cụt làm mướn, bà Cụt trả ruộng lại cho bà Nhiên thì bà Cận biết ruộng này đã bán cho ông Thuần, từ ngày đó bà Cận về thăm bà Cụt thì bà biết ông Thuần kêu bà Cụt trả lại đất và dỡ chuồng bò từ đó ông Thuần và bà Cụt phát sinh tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Thu về việc buộc bà Hà Thị C phải trả diện tích khoảng 82,4m² đất thuộc một phần thửa số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vì diện tích đất tranh chấp là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn Th được Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 733878 ngày 10/02/2015 căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đỗ Thị Nh với ông Hà Văn Th được Văn phòng công chứng Đức Huệ lập ngày 12/01/2015. Đối với việc bà C trình bày rằng diện tích đất tranh chấp bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì nguồn gốc do ông bà để lại và là đất của bà Tám H để bà sử dụng là không có cơ sở chấp nhận vì hiện nay bà Hoặc đã chết, bà Văn Thị Kim L (cháu gái bà Hoặc mà bà C cho rằng biết việc bà H cho bà phần diện tích đất tranh chấp) trình bày trong bản tự khai là không biết sự việc, chỉ cho rằng lúc bà ngoại bà (bà Hoặc) nói cho dì Tư (bà C) khai nước do nước mưa ngập nên lời trình bày của bà C là không có căn cứ để chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: ông Hà Văn Th khởi kiện “tranh chấp quyền sử dụng đất” với bà Hà Thị C tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Đất tranh chấp tọa lạc tại xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

[3] Các đương sự nhất với mảnh trích đo địa chính số 215- 2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 24/8/2020 và thống nhất chứng thư định giá của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức ngày 27/8/2020 và tiếp tục yêu cầu Tòa án tiếp tục sử dụng chứng thư định giá của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và tư vấn Hồng Đức ngày 27/8/2020 để làm căn cứ xác định giá trị tài sản tranh chấp.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa; bà Đỗ Thị Nh không có yêu cầu độc lập vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng có lời khai nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Ng và bà Nguyễn Thị C không có yêu cầu độc lập vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do nhưng có lời khai nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Th về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị C phải tháo dỡ một căn nhà tạm (chuồng bò) có kết cấu cột bê tông, nền xi măng, tường xây gạch, mái tole thiết, xà gỗ gỗ và một bụi xe loại A trả lại diện tích khoảng 82,4m² đất thuộc một phần thửa số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 20/01/2006, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị C tại các thửa đất số 110, 111 tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại xã Hiệp Hòa là được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, đủ điều kiện cấp giấy. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cung cấp thì hồ sơ cấp đất đối với diện tích đất tranh chấp không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hà Thị C, trong quá trình đăng ký kê khai quyền sử dụng đất bà C không có kê khai phần diện tích đất tại thửa đất 134 (phần diện tích đất tranh chấp) như bà trình bày là đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng ổn định từ trước đến nay mặt khác bà C trình bày bà C được bà tám H và sau đó là bà Nh cho sử dụng là không có cơ sở xem xét vì lời trình bày của bà Nh cho rằng việc chuyển nhượng cho ông Th là chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nh đối với thửa đất số 134 tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và bà Nh không cho bà C thuê hay dưới bất kỳ hình thức nào để sử dụng đất. Ngoài ra thì ngày 10/2/2015 Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hà Văn Th tại thửa đất số 134 tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại xã Hiệp Hòa là căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đỗ Thị Nh với ông Hà Văn Th được Văn phòng công chứng

Đức Huệ lập ngày 12/01/2015. Từ những nhận định trên có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về chi phí thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản tranh chấp: bà Hà Thị Cút phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 20.500.000 đồng. Ông Hà Văn Th đã tạm nộp và chi phí xong nên bà Hà Thị C phải trả lại số tiền trên cho ông Thuận.

[9]. Về án phí ông Hà Văn Th không phải chịu tiền án phí do ông yêu cầu khởi kiện của ông được chấp nhận. Bà C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nhưng bà được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do bà là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 9 Điều 26; Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 165; Điều 264 và Điều 266; Điều 277 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 357, Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các ông Hà Văn Th đối với bà Hà Thị C về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Buộc bà Hà Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Hà Văn Th diện tích đất 82,4m² đất thuộc một phần thửa số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (đất do ông Hà Văn Th đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Bà Hà Thị C có nghĩa vụ tháo dỡ căn nhà tạm có kết cấu cột bê tông, nền xi măng, tường xây gạch, mái tolel thiết xà gỗ gỗ và một (01) bụi tre loại A được xây dựng và trồng trên diện tích đất thuộc một phần thửa số 134, tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Hòa Hiệp 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Diện tích đất nói trên có tứ cận, độ dài từng cạnh theo trích đo bản đồ địa chính số 215 - 2020 ngày 15/7/2020 của công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt 24/8/2020).

2. Về lệ phí đo vẽ và chi phí thẩm định, định giá tài sản: buộc bà Hà Thị C có trách nhiệm chịu 20.500.000 đồng (hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí đo vẽ, thẩm định và định giá tài sản. Toàn bộ số tiền ông Th đã nộp tạm ứng và chi phí xong nên bà C có nghĩa vụ nộp lại để hoàn trả cho ông Hà Văn Th.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: bà Hà Thị C phải có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm nhưng do bà C thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/02/2022) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vụ